**NỘI DUNG ÔN THI CUỐI HỌC KÌ 1- KHỐI 10**

**II. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA**

Kiểm tra các đơn vị kiến thức đã học trong học kỳ 1 gồm các bài và chủ đề sau

Bài 1: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội

Bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế

Bài 3: Thị trường: Bài 4: Cơ chế thị trường: Bài 5: Ngân sách nhà nước: Bài 6: Thuế

Bài 7: Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh

Bài 8: Tín dụng và vai trò của tín dụng trong đời sống

Bài 9: Dịch vụ tín dụng: Bài 10: Lập kế hoạch tài chính cá nhân

**III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:**

- Kiểm tra theo hình thức: Trắc nghiệm kết hợp với tự luận

**III. CÂU HỎI LUYỆN TẬP**

**PHẦN 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**

**Câu 1:** Hoạt động nào dưới đây đóng vai trò là trung gian kết nối sản xuất với tiêu dùng?

**A.** Trao đổi. **B.** Phân phối và trao đổi.

**C.** Tiêu dùng và trao đổi. **D.** Phân phối.

**Câu 2:** Trong nền kinh tế, việc tiến hành phân chia kết quả sản xuất cho tiêu dùng được gọi là

**A.** sản xuất của cải vật chất. **B.** phân phối cho sản xuất

**C.** phân phối cho tiêu dùng. **D.** tiêu dùng cho sản xuất.

**Câu 3:** Trong nền kinh tế, việc tiến hành phân chia các yếu tố sản xuất cho các đơn vị sản xuất khác nhau để tạo ra sản phẩm được gọi là

**A.** trao đổi trong sản xuất. **B.** tiêu dùng cho sản xuất.

**C.** sản xuất của cải vật chất. **D.** phân phối cho sản xuất

**Câu 4:** Trong nền kinh tế xã hội, hoạt động sản xuất gắn liền với việc làm nào dưới đây ?

**A.** Người nông dân phun thuốc trừ sâu. **B.** Bán hàng onlie trên mạng.

**C.** Hỗ trợ lao động khó khăn. **D.** Đầu tư vốn mở rộng sản xuất

**Câu 5:** Trong nền kinh tế hàng hóa, chủ thể nào dưới đây đóng vai trò là chủ thể trung gian trong nền kinh tế?

**A.** Kho bạc nhà nước các cấp. **B.** Nhà máy sản xuất phân bón.

**C.** Trung tâm môi giới việc làm. **D.** Ngân hàng chính sách xã hội.

**Câu 6:** Trong nền kinh tế hàng hóa, việc làm nào dưới đây thể hiện vai trò quản lý kinh tế của nhà nước?

**A.** Tiếp thị sản phẩm hàng hóa. **B.** Hoàn thiện hệ thống pháp luật.

**C.** Môi giới bất động sản. **D.** Tìm hiểu giá cả thị trường

**Câu 7:** Trong nền kinh tế hàng hóa, người tiến hành các hoạt động mua hàng hóa, dịch vụ để thỏa mãn các nhu cầu tiêu dùng cho sản xuất được gọi là

**A.** chủ thể tiêu dùng. **B.** chủ thể trung gian. **C.** chủ thể nhà nước **D.** chủ thể sản xuất.

**Câu 8:** Thị trường giúp người tiêu dùng điều chỉnh việc mua sao cho có lợi nhất là thể hiện chức năng nào sau đây?

**A.** Cung cấp thông tin. **B.** Tiền tệ thế giới.

**C.** Thúc đẩy độc quyền. **D.** Phương tiện cất trữ.

**Câu 9:** Một trong những quan hệ cơ bản của thị trường là quan hệ

**A.** Thưởng – phạt. **B.** Cho – nhận. **C.** Trên – dưới **D.** Mua – bán.

**Câu 10:** Các loại thị trường nào dưới đây được hình thành dựa trên vai trò của đối tượng giao dịch, mua bán

**A.** Thị trường gạo, cà phê, thép. **B.** Thị trường tiêu dùng, lao động.

**C.** Thị trường hoàn hảo và không hoàn hảo. **D.** Thị trường trong nước và quốc tế.

**Câu 11:** Thực hiện vai trò kết nối trong các quan hệ mua - bán, giúp cho nền kinh tế linh hoạt, hiệu quả là vai trò của chủ thể kinh tế nào dưới đây?

**A.** Người sản xuất kinh doanh. **B.** Chủ thể trung gian.

**C.** Chủ thể Nhà nước. **D.** Người tiêu dùng.

**Câu 12:** Phát biểu nào dưới đây là sai về thị trường?

**A.** Thị trường là nơi thực hiện hoạt động mua và bán.

**B.** Người mua, người bán là một trong những yếu tố cơ bản của thị trường.

**C.** Chỉ có thể tìm đến thị trường thì con người mới thoả mãn được nhu cầu.

**D.** Mua – bán không phải là quan hệ của thị trường.

**Câu 13:** Trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa,mặt tích cực của cơ chế thị trường thể hiện ở việc, các chủ thể kinh tế với mong muốn giành nhiều lợi nhuận về mình đã không ngừng

**A.** khai thác cạn kiệt tài nguyên. **B.** đổi mới quản lý sản xuất.

**C.** kích thích đầu cơ găm hàng. **D.** hủy hoại môi trường.

**Câu 14:** Xét về mặt bản chất của nền kinh tế, việc điều tiết của cơ chế thị trường được ví như

**A.** thượng đế **B.** mệnh lệnh. **C.** ý niệm tuyệt đối. **D.** bàn tay vô hình.

**Câu 15:** Giá bán thực tế của hàng hoá do tác động qua lại giữa các chủ thể kinh tế trên thị trường tại một thời điểm, địa điểm nhất định được gọi là

**A.** giá cả cá biệt. **B.** giá cả thị trường. **C.** giá trị thặng dư. **D.** giá trị sử dụng.

**Câu 16:** Trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa,mặt tích cực của cơ chế thị trường thể hiện ở việc, các chủ thể kinh tế vì nhằm giành nhiều lợi nhuận về mình đã không ngừng

**A.** khai thác cạn kiệt tài nguyên. **B.** đổi mới quản lý sản xuất.

**C.** kích thích đầu cơ găm hàng. **D.** hủy hoại môi trường.

**Câu 17:** Trong nền kinh tế hàng hóa,nội dung nào dưới đây **không** thể hiện mặt tích cực của cơ chế thị trường?

**A.** Bán hàng giả gây rối thị trường. **B.** Áp dụng khoa học – kĩ thuật tiên tiến.

**C.** Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế **D.** Giảm thiểu chi phí sản xuất.

**Câu 18:** Giá cả thị trường là

**A.** giá mà người bán áp đặt cho người mua. **B.** giá mà người mua muốn trả cho người bán.

**C.** giá bán do Nhà nước quy định từ đầu năm. **D.** giá bán thực tế của hàng hoá trên thị trường.

**Câu 19:** Nội dung nào **không** thể hiện vai trò của ngân sách nhà nước?

**A.** Phân phối lại thu nhập cho người dân. **B.** Huy động nguồn vốn cho nền kinh tế.

**C.** Công cụ quan trọng để kiềm chế lạm phát. **D.** Công cụ điều tiết vĩ mô nền kinh tế

**Câu 20:** Theo quy định của Luật ngân sách, Ngân sách nhà nước gồm khoản chi nào dưới đây?

**A.** Cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu. **B.** Chi đầu tư phát triển.

**C.** Chi quỹ bảo trợ quốc tế. **D.** Chi quỹ bảo trợ trẻ em.

**Câu 21:** Theo quy định của Luật ngân sách, hoạt động thu, chi của ngân sách nhà nước được thực hiện theo nguyên tắc

**A.** không hoàn trả trực tiếp. **B.** thu nhưng không chi.

**C.** chi nhưng không thu. **D.** hoàn trả trực tiếp.

**Câu 22:** Theo quy định của Luật ngân sách, ai được quyền quyết định các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước?

**A.** Những người đứng đầu cơ quan Bộ nhà nước. **B.** Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**C.** Các cơ quan thuộc doanh nghiệp nhà nước. **D.** Các cơ quan lãnh đạo ở địa phương.

**Câu 23:** Một trong những vai trò cơ bản của ngân sách nhà nước là góp phần

**A.** xóa bỏ cạnh tranh. **B.** xóa bỏ giàu nghèo.

**C.** gia tăng độc quyền. **D.** điều tiết thị trường.

**Câu 24:** Theo quy định của pháp luật về thuế, nội dung nào dưới đây không thể hiện vai trò của thuế?

**A.** Thực hiện công bằng xã hội. **B.** Điều tiết thị trường tiêu dùng.

**C.** Điều tiết thu nhập trong xã hội. **D.** Gia tăng sự lệ thuộc vào nhà nước

**Câu 25:** Đối với ngân sách nhà nước, thuế không chỉ là phần thu quan trọng nhất mà còn mang tính chất

**A.** nhất thời, cục bộ. **B.** ổn định lâu dài.

**C.** tượng trưng lệ thuộc. **D.** tạm thời dễ thay đổi

**Câu 26:** Loại thuế nào dưới đây mà nhà nước sẽ thu trực tiếp từ phần thu nhập của thể nhân hoặc pháp nhân.

**A.** Thuế trực thu. **B.** Thuế gián thu.

**C.** Thuế giá trị gia tăng. **D.** Thuế bảo vệ môi trường.

**Câu 27:** Theo quy định của Luật ngân sách, Ngân sách nhà nước gồm các khoản thu nào dưới đây?

**A.** Thu các công trình phát triển. **B.** Thu từ các dịch vụ tư nhân.

**C.** Thu từ dầu thô, thu nội địa. **D.** Thu các dịch vụ y tế bắt buộc.

**Câu 28:** Loại thuế nào dưới đây có đặc điểm đó là người nộp thuế đồng thời là người chịu thuế?

**A.** Thuế trực thu. **B.** Thuế gián thu. **C.** Thuế xuất khẩu. **D.** Thuế nhập khẩu.

**Câu 29:** Khoản thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hoá, dịch vụ phát sinh từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng là thuế

**A.** giá trị gia tăng. **B.** thu nhập doanh nghiệp.

**C.** xuất nhập khẩu. **D.** tiêu thụ đặc biệt.

**Câu 30:** Một trong những đặc điểm của doanh nghiệp là có tính

**A.** kinh doanh. **B.** phi tổ chức. **C.** thiếu bền vững. **D.** bất hợp pháp.

**Câu 31:** Hình thức sản xuất kinh doanh nào dưới đây mà các thành viên có tài sản chung, cùng đóng góp công sức để sản xuất kinh doanh?

**A.** Mô hình kinh tế hộ gia đình. **B.** Mô hình kinh tế lâm nghiệp.

**C.** Mô hình kinh tế hợp tác xã. **D.** Mô hình kinh tế doanh nghiệp.

**Câu 32:** Một trong những ưu điểm của mô hình sản xuất hộ kinh doanh là

**A.** vốn đầu tư lớn. **B.** có nhiều công ty con.

**C.** huy động nhiều lao động. **D.** quản lý gọn nhẹ.

**Câu 33:** Việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích thu được lợi nhuận gọi là gì?

**A.** Đầu tư. **B.** Sản xuất **C.** Kinh doanh. **D.** Tiêu dùng.

**Câu 34:** Mô hình kinh tế nào dưới đây là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, được thành lập trên tinh thần tự nguyện vì lợi ích chung của các thành viên?

**A.** Doanh nghiệp tư nhân. **B.** Công ty cổ phần.

**C.** Mô hình kinh tế hợp tác xã. **D.** Mô hình kinh tế hộ gia đỉnh.

**Câu 35:** Có thể nhận biết sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và mua tín dụng bằng cách nào?

**A.** Tính lãi suất cho vay và khoản vay **B.** Mua tín dụng bằng số tiền tương ứng

**C.** Tính lãi suất cho vay **D.** Không có sự chênh lệch đáng kể.

**Câu 35:** Một trong những đặc điểm của tín dụng là có tính

**A.** hoàn trả cả gốc và lãi. **B.** chỉ cần trả phần lãi.

**C.** không cần hoàn trả. **D.** chỉ cần trả phần gốc.

**Câu 37:** Mối quan hệ kinh tế diễn ra giữa một bên là người cho vay với một bên là người đi vay theo nguyên tắc hoàn trả có kỳ hạn cả gốc và lãi là nội dung của khái niệm

**A.** sản xuất. **B.** tín dụng. **C.** trả góp. **D.** tiêu dùng

**Câu 38:** Hình thức tín dụng trong đó người cho vay dựa vào uy tín của người vay, không cần tài sản bảo đảm là hình thức tín dụng nào dưới đây?

**A.** Tín dụng đen. **B.** Cho vay trả góp. **C.** Cho vay tín chấp. **D.** Cho vay thế chấp.

**Câu 39:** Nội dung nào dưới đây đề cập đến trách nhiệm của người đi vay khi tham gia vào các quan hệ tín dụng?

**A.** Người đi vay không cần trả nợ đúng hạn, chỉ cần đảm bảo trả đủ số tiền đã vay.

**B.** Người đi vay có thể trả bằng giá trị hàng hoá tương đương với khoản vay khi đến hạn trả nợ.

**C.** Người đi vay phải trả toàn bộ số tiền trong thời hạn cam kết trả nợ.

**D.** Người đi vay phải trả số tiền đã vay khi đến hạn trả nợ có hoặc không kèm một khoản lãi.

**Câu 40:** Một trong những đặc điểm của tín dụng là có tính

**A.** hoàn trả cả gốc và lãi. **B.** chỉ cần trả phần lãi.

**C.** không cần hoàn trả. **D.** chỉ cần trả phần gốc.

**Câu 41:** Hình thức tín dụng nào dưới đây **không có** sự tham gia của hệ thống ngân hàng?

**A.** Tín dụng thương mại. **B.** Tín dụng ngân hàng.

**C.** Tín dụng nhà nước. **D.** Cho vay thế chấp.

**Câu 42:** Người vay tham gia mua hàng hóa trả góp của doanh nghiệp liên kết với công ty tài chính thuộc dịch vụ tín dụng nào sau đây?

**A.** Tín dụng ngân hàng. **B.** Tín dụng tiêu dùng

**C.** Tín dụng nhà nước. **D.** Tín dụng thương mại.\

**Câu 43:** Công trái xây dựng Tổ quốc là một trong những loại hình tín dụng thuộc

**A.** tín dụng nhà nước. **B.** tiết kiệm thương mại.

**C.** tín dụng doanh nghiệp **D.** tiết kiệm tiêu dùng.

**Câu 44:** Dịch vụ tín dụng được thực hiện bằng hình thức mua bán chịu giữa các doanh nghiệp thuộc loại tín dụng nào sau đây?

**A.** Tín dụng nhà nước. **B.** Tín dụng tiêu dùng.

**C.** Tín dụng thương mại. **D.** Tín dụng ngân hàng.

**Câu 45:** Một trong những hạn chế khi thực hiện hình thức tín dụng cho vay tín chấp là

**A.** thủ tục rườm rà. **B.** số tiền vay thường ít.

**C.** phải đặt cọc tài sản. **D.** phải chứng minh tài sản.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 49,50**

Nhận thấy thị trường trong nước có dấu hiệu phục hồi trở lại sau thời kỳ dịch bệnh, công ty X đã chủ động mở rộng sản xuất nhằm kịp thời đáp ứng nhu cầu của thị trường. Ban lãnh đạo công ty đã chủ động cắt giảm một số sản phẩm có nhu cầu thấp để tập trung vào các sản phẩm thế mạnh. Nhờ chiến lược kinh doanh đúng đắn, công ty đã bước đầu lấy lại đà tăng trưởng, sản phẩm làm ra đáp ứng tốt nhu cầu của người tiêu dùng. Lợi nhuận của công ty ngày càng tăng lên đã giúp công ty có điều kiện để tăng thêm thu nhập cho cán bộ và nhân viên. Công ty còn quy định mức thưởng xứng đáng với sự đóng góp của mỗi cá nhân nên ai cũng phấn khởi, có thêm động lực để lao động sản xuất.

**Câu 49:** Công ty X sử dụng lợi nhuận để tăng thêm thu nhập cho cán bộ và nhân viên là thực hiện hoạt động nào dưới đây trong nền kinh tế?

**A.** Sản xuất. **B.** Phân phối. **C.** Trao đổi. **D.** Tiêu dùng.

**Câu 50:** Trước tình hình thị trường có sự thay đổi, công ty X đã chủ động cắt giảm một số sản phẩm có nhu cầu thấp để tập trung vào các sản phẩm thế mạnh của công ty là vận dụng chức năng nào dưới đây của thị trường?

**A.** Chức năng điều tiết. **B.** Chức năng thừa nhận.

**C.** Chức năng thông tin. **D.** Chức năng phản biện.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 51,52,53,54**

Trên địa bàn huyện X, vợ chồng anh D và chị H là chủ một trang trại chăn nuôi rộng 2 ha, trong đó 500m là diện tích đất ở còn lại là đất trồng trọt, ao thả cá. Để mở rộng kinh doanh, anh D đã dùng dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất trên diện tích 500m để đảm bảo cho khoản vay 200 triệu đồng tại ngân hàng với thời hạn là 5 năm. Nhờ có hiểu biết về kinh doanh và sự hỗ trợ của ngân hàng mà hoạt động kinh tế của gia đình mang lại thu nhập ổn định. Hàng năm vợ chồng anh chị đều thực hiện tốt các quy định của nhà nước về đóng thuế và quy định về sử dụng đất tại địa phương. Anh D bàn với chị H nếu công việc kinh doanh thuận lợi, sau 2 năm vợ chồng anh sẽ tiến hành xây nhà mới và chuyển đổi mô hình để có thể mở rộng sản xuất kinh doanh.

**Câu 51:** Theo quy định của pháp luật, với khoản thu nhập có được từ hoạt động sản xuất kinh doanh, gia đình anh D và chị H phải nộp khoản thuế nào dưới đây?

**A.** Thuế giá trị gia tăng. **B.** Thuế thu nhập cá nhân.

**C.** Thuế xuất khẩu hàng hóa. **D.** Thuế tiêu thụ đặc biệt.

**Câu 52:** Vợ chồng anh D và chị H đang vận dụng mô hình sản xuất kinh doanh nào dưới đây để mang lại thu nhập ổn định?

**A.** Doanh nghiệp tư nhân. **B.** Công ty tư nhân.

**C.** Hộ sản xuất kinh doanh. **D.** Công ty hợp danh.

**Câu 53:** Vợ chồng anh D và chị H đã sử dụng dịch vụ tín dụng nào dưới đây để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh?

**A.** Tín dụng ngân hàng. **B.** Tín dụng thương mại.

**C.** Tín dụng nhà nước. **D.** Tín dụng tiêu dùng.

**Câu 54:** Việc đặt mục tiêu xây được nhà sau hai năm là thể hiện nội dung nào dưới đây trong việc lập kế hoạch tài chính cá nhân của anh D và chị H?

**A.** Xác định mục tiêu và thời hạn. **B.** Theo dõi kiểm soát thu chi.

**C.** Thiết lập quy tắc chi tiêu. **D.** Tuân thủ kế hoạch cá nhân.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1:** Đọc đoạn thông tin sau:

Thị trường thép thế giới dự báo sẽ hồi phục mạnh mẽ trong năm 2021, sau khi suy giảm mạnh ở năm 2020 do đại dịch COVID-19. Sự hồi phục về nhu cầu thép thế giới ở nửa cuối năm 2020 đã đẩy giá tất cả các loại thép tăng lên. Tại Việt Nam, từ giữa năm 2020, thị trường thép trong nước cũng bắt đầu hồi phục, để góp phần tháo gỡ những khó khăn cho ngành thép, Chính phủ chủ động cắt giảm thuế xuất khẩu, dỡ bỏ một số hạn chế đối với phôi thép nhập khẩu, chỉ đạo hệ thống ngân hàng chủ động xem xét dãn hoặc giảm lãi xuất cũng như có các gói vay mới giúp các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn để vượt qua khó khăn và ổn định thị trường. Bên cạnh sự hỗ trợ của nhà nước, ngành thép chủ động thay đổi để phì hợp như cắt giảm chi phí quản lý, nguyên liệu đầu vào, áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất để hạ giá thành sản phẩm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế.

a) Theo phạm vi không gian, thị trường thép của Việt Nam được tiêu thụ ở thị trường trong nước.

b) Giá cả thị trường thép ở nước ta chịu tác động từ sự thay đổi của thị trường thép thế giới và cả thị trường trong nước.

c) Các doanh nghiệp chủ động thay đổi cách thức quản lý, áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất là phù hợp với chức năng thông tin của giá cả thị trường.

d) Hoạt động giảm lãi suất của các ngân hàng từ sự chỉ đạo của chính phủ là phù hợp với dịch vụ tín dụng nhà nước.

**Câu 2:** Đọc đoạn thông tin sau:

Tính đến cuối tháng 9/2022, tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn tăng 10,33%, chiếm 24,89% dư nợ chung toàn nền kinh tế, tín dụng đối với lĩnh vực doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng 9,56%, chiếm 20,25%, tín dụng đối với lĩnh vực xuất khẩu tăng 0,73%, chiếm 2,65%. Ngân hàng Chính sách xã hội, trong 9 tháng năm 2022, vốn tín dụng chính sách xã hội đã hỗ trợ, tạo việc làm cho trên 660 nghìn lao động, giúp trên 4,9 nghìn lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; giúp trên 17 nghìn học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn học tập: Giải ngân cho hơn 82 nghìn hộ gia đình vay vốn mua máy vi tính, thiết bị học tập; xây dựng khoảng 1.140 nghìn công trình nước sạch, công trình vệ sinh; xây dựng hơn 01 nghìn căn nhà ở cho hộ nghèo ổn định cuộc sống, hơn 07 nghìn căn nhà ở xã hội cho các đối tượng thu nhập thấp...

a) Tín dụng đối với lĩnh vực doanh nghiệp nhỏ và vừa gắn liền với hình thức tín dụng tiêu dùng.

b) Hoạt động của ngân hàng chính sách xã hội phù hợp với hình thức tín dụng nhà nước.

c) Ngân hàng chính sách xã hội hỗ trợ, tạo việc làm là thể hiện vai trò của tín dụng trong việc thực hiện các mục tiêu kính tế xã hội của Nhà nước.

d) Ngân sách nhà nước giữ vai trò quan trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của tín dụng nhà nước thông qua ngân hàng chính sách xã hội.

**Câu 3:** Đọc đoạn thông tin sau:

Bạn H sinh ra trong một miền quê và gia đình gắn bó với nghề làm nón lá truyền thống. H được bố mẹ truyền lại kinh nghiệm làm nón và những bí quyết riêng để tạo ra những chiếc nón đẹp. Những ngày cuối tuần được nghỉ học, H thường phụ giúp bố mẹ làm nón. Với quy mô sản xuất nhỏ, năng suất lao động thấp khiến giá thành làm ra thường cao hơn nhiều nên sức cạnh tranh của sản phẩm thấp so với các sản phẩm cùng loại. Những năm gần đây, nhận thấy tình hình tiêu thụ nón lá khó khăn, gia đình H và các hộ gia đình trong làng đã tìm cách đưa nón lá của quê hương mình đến những vùng miền khác và xuất khẩu đi một số nước. H mong muốn sau này sẽ tiếp tục nghề truyền thống của gia đình mình để đưa những chiếc nón lá – một nét đẹp văn hóa Việt Nam đến khắp nơi trên thế giới.

a) Theo đối tượng giao dịch, thị trường nón lá truyền thống của bạn H và gia đình gồm thị trường trong nước và thị trường quốc tế.

b) Quy mô và năng suất lao động thấp là nguyên nhân chính khiến giá của mặt hàng nón lá thiếu sức cạnh tranh.

c) Hoạt động của bạn H và gia đình hiện tại là phù hợp với loại hình sản xuất kinh doanh hộ gia đình.

d) Gia đình bạn H và các gia đình ở nơi đây nên tính đến việc thành lập Hợp tác xã để phát huy thế mạnh và nâng cao năng xuất lao động.

**Câu 4:** Đọc đoạn thông tin sau:

Doanh nghiệp X do anh H làm chủ chuyên về nuôi trồng thủy sản, dự báo của thị trường sẽ tăng khi kinh tế thế giới phục hồi, doanh nghiệp quyết định mở rộng sản xuất. Để có nguồn vốn lớn đáp ứng quá trình mở rộng này, một mặt anh H thỏa thuận với doanh nghiệp D một đơn vị cung cấp thức ăn lâu năm cho mình về việc cho anh H mua chịu mỗi tháng 10.000 bao cám trong 1 năm cùng các điều kiện về lãi, phí đi kèm khi mua chịu. Bên cạnh đó, do thường xuyên thanh toán đúng hạn, doanh nghiệp của anh H được các ngân hàng cho tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi trong lĩnh vực thủy sản với sự hỗ trợ về lãi suất của chính phủ. Chính sự hỗ trợ này đã giúp doanh nghiệp X ổn định sản xuất và có những đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế của địa phương. Anh H dự định sau khi thanh toán các khoản nợ với đối tác sẽ phát hành cổ phần để vừa huy động vốn vừa tạo điều kiện để các công nhân ngày càng gắn bó và hưởng quyền lợi từ công ty.

a) Doanh nghiệp được các ngân hàng cho tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi trong lĩnh vực thủy sản với sự hỗ trợ về lãi suất của chính phủ là thể hiện hình thức tín dụng nhà nước.

b) Doanh nghiệp X là một đơn vị kinh tế hoạt động theo mô hình doanh nghiệp nhà nước được hỗ trợ về vốn.

c) Các doanh nghiệp theo quy định được nhà nước hỗ trợ về lãi xuất thể hiện vai trò của ngân sách nhà nước trong quá trình điều tiết nền kinh tế.

d) Nếu chuyển sang công ty cổ phần, anh H sẽ được miễn các loại thuế phải nộp.

**PHẦN III. TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Bạn H sinh ra trong một miền quê và gia đình gắn bó với nghề làm nón lá truyền thống. H được bố mẹ truyền lại kinh nghiệm làm nón và những bí quyết riêng để tạo ra những chiếc nón đẹp. Những ngày cuối tuần được nghỉ học, H thường phụ giúp bố mẹ làm nón. Với quy mô sản xuất nhỏ, năng suất lao động thấp khiến giá thành làm ra thường cao hơn nhiều nên sức cạnh tranh của sản phẩm thấp so với các sản phẩm cùng loại. Những năm gần đây, nhận thấy tình hình tiêu thụ nón lá khó khăn, gia đình H và các hộ gia đình trong làng đã tìm cách đưa nón lá của quê hương mình đến những vùng miền khác và xuất khẩu đi một số nước. H mong muốn sau này sẽ tiếp tục nghề truyền thống của gia đình mình để đưa những chiếc nón lá – một nét đẹp văn hóa Việt Nam đến khắp nơi trên thế giới.

a. Loại hình sản xuất kinh doanh mà bạn H và gia đình đang thực hiện là mô hình sản xuất kinh doanh nào. Mô hình này có ưu điểm gì?

b. Để nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, bạn H và gia đình cùng với các gia đình trong thôn nên chuyển sang mô hình nào cho phù hợp?

**Câu 2**: Đọc thông tin và trả lời câu hỏi

**Trước đây, Anh Q chỉ trồng ngô, trồng lúa chủ yếu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng của gia đình, cuộc sống gặp nhiều khó khăn nên anh Q rất trăn trở và muốn tìm hướng phát triển sản xuất kinh doanh. Anh đã mạnh dạn đầu tư mua máy nghiền thức ăn gia xúc để phục vụ bà con phát triển chăn nuôi, đồng thời nuôi thêm hơn 100 con gà thả vườn bán nửa để tăng thêm thu nhập cho gia đình. Từ đấy cuộc sống gia đình ổn định hơn rất nhiều. Hiện tại, anh muốn mua thêm máy gặt đập liên hợp để cung cấp dịch vụ thu hoạch lúa của bà con trong xã, có thêm lợi nhuận nhưng anh đang gặp khó khăn trong việc vay vốn.**

a. Em có nhận xét, đánh giá gì về hoạt động sản xuất của gia đình anh Q?

b. Đó là mô hình sản xuất kinh doanh nào? Em hãy cho biết về ưu điểm và nhược điểm của mô hình sản xuất kinh doanh đó?

c. Là một học sinh, bản thân em cần có trách nhiệm như thế nào đối với mô hình sản xuất kinh doanh đó.

**Câu 3:** Đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Doanh nghiệp X do anh H làm chủ chuyên về nuôi trồng thủy sản, dự báo của thị trường sẽ tăng khi kinh tế thế giới phục hồi, doanh nghiệp quyết định mở rộng sản xuất. Để có nguồn vốn lớn đáp ứng quá trình mở rộng này, một mặt anh H thỏa thuận với doanh nghiệp D một đơn vị cung cấp thức ăn lâu năm cho mình về việc cho anh H mua chịu mỗi tháng 10.000 bao cám trong 1 năm cùng các điều kiện về lãi, phí đi kèm khi mua chịu. Bên cạnh đó, do thường xuyên thanh toán đúng hạn, doanh nghiệp của anh H được các ngân hàng cho tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi trong lĩnh vực thủy sản với sự hỗ trợ về lãi suất của chính phủ. Chính sự hỗ trợ này đã giúp doanh nghiệp X ổn định sản xuất và có những đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế của địa phương. Anh H dự định sau khi thanh toán các khoản nợ với đối tác sẽ phát hành cổ phần để vừa huy động vốn vừa tạo điều kiện để các công nhân ngày càng gắn bó và hưởng quyền lợi từ công ty.

Thông tin trên đề cập đến những loại hình dịch vụ tín dụng nào?. Những loại hình đó có vai trò như thế nào đối với doanh nghiệp

**Câu 4:** Đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Do cần tiền để đầu tư kinh doanh, trong khi việc vay vốn tại ngân hàng bị hạn chế, anh M đã quyết định thế chấp quyền sử dụng mảnh đất và ngôi nhà hợp pháp mà vợ chồng anh chị đang sử dụng. Sau khi hoàn thành thủ tục, ngân hàng đã quyết định giải ngân khoản vay 300 triệu đồng cho anh M và giữ lại sổ đỏ mảnh đất anh M đã thế chấp khi nào anh thanh toán đủ anh M sẽ nhận lại sổ đỏ.

a. Hình thức cho vay của anh M là loại dịch vụ tín dụng nào? Hãy nêu khái niệm và hình thức dịch vụ tín dụng đó?

b. Theo em khi sử dụng các dịch vụ tín dụng cần phải lưu ý những vấn đề gì?